

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 28

Phần CI - Xây dựng Đảng

Ngày thi: 19/02/2024

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Nguyễn Thị Lâm Anh	8,00	Tám	27	Đỗ Nông Lưu	7,75	Bảy phẩy bảy năm
2	Nông Thị Ngọc Ánh	7,75	Bảy phẩy bảy năm	28	Nông Hoàng Hà Ly	8,00	Tám
3	Đinh Xuân Bách	8,00	Tám	29	La Thị May	8,50	Tám phẩy năm
4	Đinh Thị Cao Bằng	8,00	Tám	30	Triệu Thị Mến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
5	Lý Văn Bình	7,50	Bảy phẩy năm	31	Luong Thị Minh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Bé Ích Chính	7,75	Bảy phẩy bảy năm	32	Trần Ngọc Nam	7,75	Bảy phẩy bảy năm
7	Quan Văn Chương	7,00	Bảy	33	Đàm Hoàng Nguyệt	8,25	Tám phẩy hai năm
8	Nông Thị Đẹp	7,25	Bảy phẩy hai năm	34	Đặng Thị Quỳnh Nhi	8,25	Tám phẩy hai năm
9	Bùi Thị Diệu	8,50	Tám phẩy năm	35	Lâu Văn Ninh	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Nông Thị Hồng Đoàn	7,75	Bảy phẩy bảy năm	36	Hoàng Thị Nịnh	8,50	Tám phẩy năm
11	Nông Văn Duy	7,50	Bảy phẩy năm	37	Trần Toàn Phát	8,50	Tám phẩy năm
12	Đào Thị Hạnh	7,50	Bảy phẩy năm	38	Hứa Thị Thanh Tâm	8,00	Tám
13	Bé Hải Hằng	8,00	Tám	39	Đàm Văn Thái	7,50	Bảy phẩy năm
14	Đinh Văn Hiến	7,50	Bảy phẩy năm	40	Nguyễn Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
15	Nguyễn Khánh Hiền	7,75	Bảy phẩy bảy năm	41	Triệu Thị Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
16	Nguyễn Thị Hiếu	7,75	Bảy phẩy bảy năm	42	Hà Thị Phương Thảo	7,50	Bảy phẩy năm
17	Hoàng Thị Hoàn	8,00	Tám	43	Đàm Thị Huyền Thư	8,00	Tám
18	Trần Văn Hoàng	7,75	Bảy phẩy bảy năm	44	Hà Minh Tú	7,50	Bảy phẩy năm
19	Nguyễn Thị Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	45	Nhâm Văn Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
20	Phan Thị Huệ	7,50	Bảy phẩy năm	46	Hoàng Anh Tuấn	7,50	Bảy phẩy năm
21	Nông Việt Hùng	7,00	Bảy	47	Nông Thúy Tươi	7,75	Bảy phẩy bảy năm
22	Lê Bá Hùng	7,00	Bảy	48	Bàn Thị Tuyên	7,75	Bảy phẩy bảy năm

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
23	Lê Quốc Hưng	8,25	Tám phẩy hai năm	49	Bùi Thu Trà	8,00	Tám
24	Đình Thành Huy	7,75	Bảy phẩy bảy năm	50	Vũ Hồng Vân	7,75	Bảy phẩy bảy năm
25	Cam Văn Lập	7,25	Bảy phẩy hai năm	51	Hoàng Thị Yến	7,75	Bảy phẩy bảy năm
26	Hà Thị Liên	8,25	Tám phẩy hai năm	52	Ngô Thị Mươi (TCLLCT K25)	8,00	Tám

Điểm 7,00: 03 điểm; Điểm 7,25: 02 điểm; Điểm 7,50: 13 điểm; Điểm 7,75: 16 điểm; Điểm 8,00: 10 điểm;
Điểm 8,25: 04 điểm; Điểm 8,50: 04 điểm./.

GHI ĐIỂM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

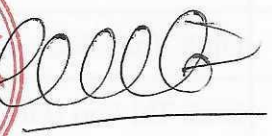
K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hằng



Đoàn Thị Vân Thuý

Hoàng Việt Hưng